

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ về tình hình phát triển “Kinh tế bạc” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Thông báo số 133/TB-VPCP ngày 18/3/2026 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị về tình hình phát triển “kinh tế bạc” trên thế giới và thích ứng chính sách, chiến lược của Việt Nam. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ về tình hình phát triển “kinh tế bạc” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền và quán triệt đầy đủ, sâu sắc kết luận của Thủ tướng Chính phủ về tình hình phát triển “kinh tế bạc” trên thế giới và thích ứng chính sách, chiến lược của Việt Nam; đồng thời, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền về công tác người cao tuổi; nâng cao hiệu quả công tác thực hiện các chủ trương, chính sách đối với người cao tuổi.

- Cụ thể hóa thành các kế hoạch, chương trình để thực hiện các nội dung phù hợp với tình hình thực tiễn; đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất việc thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước về chính sách liên quan đến phát triển “kinh tế bạc”.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội cấp tỉnh và UBND các xã, phường, đặc khu căn cứ vào tình hình cụ thể của đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, ngành, các địa phương, các tổ chức liên quan theo hướng liên ngành, tạo ra hệ sinh thái “kinh tế bạc”.

- Xác định rõ trách nhiệm liên quan theo tinh thần "06 rõ": rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển “kinh tế bạc” trở thành một động lực tăng trưởng mới của tỉnh, trên cơ sở chuyển hóa thách thức của già hóa dân số thành cơ hội phát triển; nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội và phát huy vai trò toàn diện của người cao tuổi trong phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách và bước đầu hình thành hệ sinh thái “kinh tế bạc” trên địa bàn tỉnh; chuyển từ bảo trợ, trợ giúp sang kiến tạo phát triển, xem

người cao tuổi là một nguồn lực cần được khai thác, phát huy hiệu quả; có cơ chế khuyến khích đầu tư thực chất, đủ mạnh vào các lĩnh vực của “kinh tế bạc”.

- Phát triển đa dạng các mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng và cơ sở chuyên biệt; ưu tiên hạ tầng y tế, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc dài hạn, phục hồi chức năng; xây dựng môi trường, không gian sống thân thiện, an toàn với người cao tuổi; đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, hạ tầng dịch vụ xã hội, hình thành mạng lưới dịch vụ cho người cao tuổi.

- Tăng tỷ lệ người cao tuổi tham gia lao động, sản xuất, kinh doanh phù hợp với sức khỏe và điều kiện thực tế; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phát triển “kinh tế bạc” trong các lĩnh vực.

- Thu hút mạnh mẽ doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực kinh tế bạc, thúc đẩy phát triển đồng bộ các công cụ tài chính cho người cao tuổi như bảo hiểm, các sản phẩm tài chính an toàn; đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ trong cung ứng dịch vụ cho người cao tuổi.

- Chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển “kinh tế bạc”, mở rộng đào tạo trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tăng cường liên kết doanh nghiệp và mở rộng hợp tác quốc tế, ứng dụng công nghệ số.

- Phát huy vai trò người cao tuổi trong phát triển kinh tế - xã hội: tạo điều kiện thuận lợi để người cao tuổi tham gia lao động, sản xuất, kinh doanh phù hợp với sức khỏe và kinh nghiệm; khuyến khích khởi nghiệp, truyền nghề, tham gia hợp tác xã, doanh nghiệp, kinh tế hộ gia đình; phát huy trí tuệ, kinh nghiệm của người cao tuổi trong tư vấn, phản biện, đào tạo, phát triển cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách

- Xây dựng và ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc, dịch vụ cho người cao tuổi.

- Mở rộng chính sách trợ giúp xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đối với người cao tuổi. Có cơ chế hỗ trợ giá, trợ cấp đối với người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế khi sử dụng dịch vụ.

2. Nhóm giải pháp phát triển hệ thống y tế và chăm sóc sức khỏe

- Thực hiện có hiệu quả các hoạt động về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và các chính sách khám chữa bệnh bảo hiểm, bảo hiểm y tế cho người cao tuổi.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho người cao tuổi tại các cơ sở y tế; phát triển chuyên khoa lão khoa và mạng lưới chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi.

- Phát triển mạng lưới nhân viên chăm sóc, thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại nhà và cộng đồng; tổ chức tập huấn, huấn luyện và hướng dẫn để người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe, thành viên gia đình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

3. Nhóm giải pháp phát triển thị trường lao động

- Tham mưu triển khai các chương trình hỗ trợ việc làm cho người cao tuổi, ưu tiên khu vực nông thôn; khuyến khích doanh nghiệp sử dụng lao động cao tuổi phù hợp với tình trạng sức khỏe, năng lực và kinh nghiệm của người cao tuổi; hỗ

trợ phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ do người cao tuổi làm chủ nhằm tạo việc làm và tăng thu nhập; phát huy vai trò người cao tuổi trong bảo tồn nghề truyền thống, truyền nghề, tư vấn sản xuất...

- Đẩy mạnh đào tạo lại, bồi dưỡng kỹ năng, hỗ trợ chuyển đổi nghề và nâng cao khả năng thích ứng của người cao tuổi với nhu cầu của thị trường lao động.

- Phối hợp hỗ trợ phát triển sinh kế, mở rộng cơ hội tiếp cận tín dụng ưu đãi đối với hộ gia đình có người cao tuổi nhằm thúc đẩy tạo việc làm, duy trì việc làm và nâng cao thu nhập bền vững.

4. Nhóm giải pháp phát triển hạ tầng và dịch vụ

- Tập trung phát triển hạ tầng số, hạ tầng dịch vụ xã hội để hình thành mạng lưới dịch vụ cho người cao tuổi, dựa trên việc nghiên cứu khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, hạ tầng sẵn có nhất là các cơ sở y tế, trụ sở làm việc...

- Đầu tư mở rộng và nâng cao chất lượng các cơ sở bảo trợ xã hội công lập đã có chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi có đủ năng lực, quy mô và đáp ứng nhu cầu tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ công theo Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 1575/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Thí điểm và nhân rộng các mô hình chăm sóc mới như: mô hình chăm sóc tự nguyện, chăm sóc dài hạn, chăm sóc tại cộng đồng; phát triển các loại hình du lịch, văn hóa, thể thao phù hợp với người cao tuổi. Thực hiện đồng bộ các giải pháp chăm sóc người cao tuổi tại nhà và cộng đồng, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc xã hội.

- Phát triển các mô hình chuyển đổi số thân thiện với người cao tuổi; hỗ trợ người cao tuổi tiếp cận dịch vụ trực tuyến, thanh toán số, khám chữa bệnh từ xa.

5. Nhóm giải pháp về tài chính và huy động nguồn lực

- Huy động nguồn lực xã hội hóa, thu hút đầu tư từ doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước.

- Khuyến khích phát triển các sản phẩm tài chính, bảo hiểm dành cho người cao tuổi.

- Lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án liên quan đến an sinh xã hội, y tế, dân số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép với các chương trình, đề án và các nguồn tài chính hợp pháp khác để triển khai thực hiện Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ về phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; chăm sóc dài hạn, phục hồi chức năng; mô hình chăm sóc tại cơ sở trợ giúp xã hội và cộng đồng; phối hợp xây dựng, đề xuất các mô hình thí điểm về chăm sóc người cao tuổi gắn với công tác xã hội, y tế cơ sở.

- Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, tiêu chí đánh giá, theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện các chính sách đối với người cao tuổi.
- Nghiên cứu, tham mưu các cơ chế, chính sách nhằm chăm lo và phát huy vai trò người cao tuổi, tạo nền tảng phát triển “kinh tế bạc” trên địa bàn;
- Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe, hạ tầng dịch vụ xã hội...cho người cao tuổi theo quy định của pháp luật;
- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc kết nối, huy động, lồng ghép các nguồn lực để thúc đẩy phát triển “kinh tế bạc”;
- Phối hợp, hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí hiệu quả.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu triển khai các giải pháp phát triển thị trường lao động đối với người cao tuổi; hỗ trợ tạo việc làm và phát huy vai trò của người cao tuổi trong phát triển kinh tế - xã hội.
- Triển khai các hoạt động kết nối việc làm phù hợp với khả năng và nhu cầu của người cao tuổi.
- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện công tác hỗ trợ việc làm, tăng thu nhập bền vững cho người cao tuổi.
- Hướng dẫn kiện toàn tổ chức Hội Người cao tuổi cấp tỉnh, cấp xã theo quy định của pháp luật.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong chăm sóc người cao tuổi; hỗ trợ đổi mới sáng tạo, phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghệ phục vụ “kinh tế bạc”;
- Thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng dữ liệu trong quản lý và cung cấp dịch vụ; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số phục vụ người cao tuổi.

5. Sở Xây dựng

- Chủ trì rà soát, đề xuất tiêu chí về nhà ở, công trình, không gian công cộng thân thiện với người cao tuổi; lồng ghép nội dung thích ứng già hóa dân số trong quy hoạch đô thị, phát triển nhà ở, hạ tầng kỹ thuật;
- Khuyến khích phát triển các mô hình nhà ở, khu dịch vụ phù hợp với người cao tuổi.

6. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng các mô hình phát triển hệ sinh thái “kinh tế bạc”, đảm bảo tích hợp các yếu tố công nghệ, dịch vụ, sản xuất, phù hợp với nhu cầu của người cao tuổi; khuyến khích các ngành, nghề, sản phẩm do người cao tuổi tham gia sản xuất; hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của người cao tuổi.

7. Công an tỉnh

Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan kết nối, chia sẻ, hỗ trợ khai thác cơ sở dữ liệu về người cao tuổi phục vụ công tác quản lý;

8. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tuyên truyền, nâng cao chất lượng hoạt động trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi, đặc biệt là người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, giúp họ tiếp cận quyền lợi, an sinh xã hội; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu các văn bản, chính sách khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực thuộc kinh tế bạc như y tế, chăm sóc sức khỏe dài hạn, dưỡng lão, và các sản phẩm công nghệ thân thiện với người cao tuổi.

9. Sở Ngoại vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường vận động các dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO) và các chương trình ODA, đặc biệt tập trung vào các lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và công nghệ hỗ trợ cho người cao tuổi; kết nối, thu hút nhà đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực sản xuất thiết bị y tế, xây dựng viện dưỡng lão, hoặc các dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan liên quan, UBND các xã, phường, đặc khu phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa hiện có, nhằm chăm lo đời sống văn hóa, tinh thần; tổ chức các hoạt động thể dục, văn hóa, văn nghệ nhằm nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần cho người cao tuổi.

- Định hướng, tổ chức triển khai công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội về phát triển “kinh tế bạc”, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về người cao tuổi; lồng ghép tuyên truyền trong việc thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác gia đình trên địa bàn tỉnh.

11. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức tập huấn, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản; hướng dẫn người cao tuổi về hạch toán kinh doanh, xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, quảng bá và giới thiệu sản phẩm theo quy định.

- Tham mưu xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi xanh trong sản xuất nông nghiệp; tạo điều kiện để người cao tuổi tham gia lao động - sản xuất gắn với bảo vệ môi trường, xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp; hướng dẫn, hỗ trợ phát triển mô hình hộ gia đình trồng cây xanh và bảo vệ môi trường.

12. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nhất là người cao tuổi, người chuẩn bị đến tuổi nghỉ hưu;

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người cao tuổi theo quy định; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, chi trả và cung cấp dịch vụ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế.

13. Hội Người cao tuổi tỉnh

- Phát huy vai trò nòng cốt trong tuyên truyền, vận động, giám sát thực hiện chính sách liên quan đến người cao tuổi, các Hội ở cơ sở;

- Tổ chức các phong trào thi đua “người cao tuổi sống khỏe, sống vui, sống có ích”; “Tuổi cao-gương sáng”, triển khai thực hiện Đề án nhân rộng câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau đến năm 2035; tổ chức tôn vinh các điển hình người cao tuổi tiên tiến, tiêu biểu trong các phong trào, hoạt động.

- Tham mưu tổng kết báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 59/CT-TW ngày 27/9/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Chăm sóc người cao tuổi” trên địa bàn tỉnh.

14. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tiếp tục phối hợp tăng cường tuyên truyền bảo vệ, chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi; tham gia phối hợp, hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ về người cao tuổi, tạo sự lan toả tích cực trong xã hội.

15. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của “kinh tế bạc”; vận động người dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; bảo đảm thực hiện đầy đủ chính sách về người cao tuổi;

- Rà soát, xây dựng, nhân rộng các mô hình người cao tuổi hiệu quả (CLB liên thế hệ tự giúp nhau, chăm sóc tại cộng đồng...);

- Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương và tăng cường huy động các nguồn lực xã hội để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, hệ thống dịch vụ kết nối, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển “kinh tế bạc”.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định cho UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ về tình hình phát triển kinh tế bạc trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Yêu cầu các đơn vị, địa phương căn cứ Kế hoạch để triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả (6 tháng, hàng năm) về UBND tỉnh (*qua Sở Y tế*) để tổng hợp, báo cáo Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Tân